ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 1: phiếu tr. 01.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 2: phiếu tr. 03.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 3: phiếu tr. 05.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 4: phiếu tr. 08.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 5: phiếu tr. 10.

Bài 1 · tr. 01 Bó mười vật thành một chục

Mục tiêu Bó 10 vật thành một chục và kiểm rằng tháo bó không làm đổi số lượng.

Ví dụ Đếm đủ 10 que rồi bó lại. Bó 10 que gọi là một chục que. Tháo dây mà không thêm hoặc bỏ que thì vẫn có 10 que.

Câu 1 · tr. 02 Nhóm có 10 que. Bó đủ 10 que thành một chục; bó không biến 10 que thành 1 que.

Câu 2 · tr. 02 Lấy đủ 10 que, tạo một bó và gọi là một chục que. Trẻ có thể yêu cầu người lớn buộc dây.

Câu 3 · tr. 02 Vẫn có 10 que. Tháo dây không thêm hoặc bớt que; có thể đếm lại để kiểm.

Câu 4 · tr. 02 Không đồng ý: một bó này có 10 que, tức một chục que. Một bó và một que là hai cách nói về các đối tượng khác nhau.

Một chục chỉ nhóm đủ 10 đơn vị. Hỏi rõ đang đếm số bó hay số que; một bó có 10 que chứ không có 1 que.

Cho trẻ chạm hoặc chuyển từng que khi kiểm. Sau khi bó hoặc tháo, yêu cầu nói tổng số và lý do tổng vẫn giữ nguyên.

Kỹ năng buộc dây không phải điều kiện hiểu một chục. Người lớn làm thao tác buộc theo lựa chọn của trẻ, không lấy hộ hoặc đếm hộ số que.

Nếu trẻ chưa giữ được nhóm 10, trở lại đếm và tạo 10 vật. Chia nhỏ hoạt động theo sức của trẻ; không bấm giờ hoặc so tốc độ.

Bài 2 · tr. 03 Tạo số 11 và 12

Mục tiêu Tạo 11 và 12 vật từ một chục và các đơn vị rời, rồi kiểm tổng số.

Ví dụ Một bó có 10 que, bên cạnh có 1 que rời: tất cả là mười một que, viết là 11. Có thể tháo bó và đếm từng que để kiểm.

Câu 1 · tr. 04 Một bó 10 que và 1 que rời tạo thành 11 que; đọc là mười một.

Câu 2 · tr. 04 Có một bó 10 que và 2 que rời, tất cả 12 que; đọc là mười hai.

Câu 3 · tr. 04 Mô hình có một chục và 2 que rời: tất cả 12 que. Có thể tháo bó đếm để kiểm.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Câu 4 · tr. 05 Lấy đủ 12 vật thay bút; tạo một bó chục và 2 vật rời. Kiểm được tổng 12, không chỉ đếm số bó và vật rời như ba vật.

Một que rời là một đơn vị. Nói rõ một chục đã gồm 10 đơn vị, ngoài bó còn 1 hoặc 2 đơn vị.

Nếu trẻ đếm một bó như một que rồi trả lời 2 hoặc 3, tháo bó cho trẻ kiểm và nối lại lời "một chục" với 10 que.

Chấp nhận trẻ nói số, chỉ thẻ 11/12 hoặc nhờ người lớn ghi đúng lời. Viết chữ số đẹp và tự buộc dây không phải điều kiện chứng tỏ hiểu.

Chỉ thay loại vật sau khi trẻ hiểu bó chục của vật đang dùng. Quan sát cả việc lấy đủ lượng và giải thích phần trong bó, phần rời.

Bài 3 · tr. 05 Đọc mô hình chục và đơn vị

Mục tiêu Nối mô hình một chục và đơn vị rời với 11/12, giải thích vai trò từng chữ số.

Ví dụ Mô hình có một chục và 2 que rời, tất cả là 12 que. Trong số 12, chữ số 1 ở bên trái chỉ 1 chục; chữ số 2 ở bên phải chỉ 2 đơn vị.

Câu 1 · tr. 06 Chọn 11: một chục và 1 đơn vị, tất cả mười một que.

LT 1 · tr. 06 Không đổi: vẫn 11 que, gồm một chục và 1 que rời. Chỉ đổi vị trí que, không đổi lượng; có thể kiểm bó đủ 10 rồi đếm phần rời.

LT 2 · tr. 06 Chọn 12. Có một bó đủ 10 que và 2 que ngoài bó, tất cả mười hai que.

LT 3 · tr. 07 Chọn 12: một chục và 2 que rời. Bó vẫn đủ 10 que; phần rời chuyển từ 1 que thành 2 que. Không cần viết phép cộng.

Câu 2 · tr. 07 Chọn 12: một chục và 2 đơn vị, tất cả mười hai que.

Câu 3 · tr. 07 Chữ số 1 bên trái cho biết 1 chục, gồm 10 que; chữ số 2 bên phải cho biết 2 đơn vị rời. Tạo đủ 12 que.

Câu 4 · tr. 08 Không đồng ý. Trong 11, chữ số 1 bên trái chỉ một chục, còn chữ số 1 bên phải chỉ một đơn vị; tất cả là 11 que.

Phân biệt chữ số với số lượng mà vị trí của chữ số biểu thị: cùng chữ số 1, ở vị trí chục là một chục, ở vị trí đơn vị là một đơn vị.

Khi trẻ chọn đúng 11 hoặc 12, hỏi thêm bó có gì và phần rời có gì. Chọn đúng theo hình dáng chữ số chưa đủ để biết trẻ đã hiểu.

Cho trẻ chỉ vào mô hình, dùng lời hoặc xếp thẻ. Người lớn được ghi lại đúng lời trẻ; không lấy độ đẹp của chữ viết làm tiêu chí hiểu giá trị vị trí.

Nếu trẻ chỉ đếm được tất cả que, vẫn ghi nhận việc đếm; tiếp tục nối nhóm 10 với một chục và phần ngoài bó với đơn vị rời.

Bài 4 · tr. 08 Tạo và đọc các số 13–15

Mục tiêu Tạo và đọc 13, 14, 15 từ một chục và 3, 4, 5 đơn vị rời.

Ví dụ Một chục và 3 đơn vị là 13, đọc mười ba. Một chục và 4 đơn vị là 14, đọc mười bốn. Một chục và 5 đơn vị là 15, đọc mười lăm; hình dưới là mô hình này.

Câu 1 · tr. 09 Một chục và 3 đơn vị rời, tất cả 13 que; đọc mười ba, chọn hoặc ghi 13.

Câu 2 · tr. 09 Có một chục và 4 đơn vị rời, tất cả 14 que; đọc mười bốn.

Câu 3 · tr. 09 Một chục và 5 đơn vị rời, tất cả 15 que; đọc mười lăm. Chấp nhận cách nói mười năm nếu trẻ thể hiện đúng lượng, rồi người lớn đọc mẫu mười lăm.

Câu 4 · tr. 09 Vẫn có 13 que: một chục và 3 đơn vị trước khi tháo. Tháo dây không đổi số lượng.

Nối lời đọc, chữ số và mô hình: 13 là một chục ba đơn vị, 14 là một chục bốn đơn vị, 15 là một chục năm đơn vị.

Nếu trẻ đếm phần rời đúng nhưng quên 10 que trong bó, cho tháo và đếm lại rồi bó đủ một chục. Không xem việc đọc thuộc dãy là thay cho hiểu cấu tạo số.

Cho trẻ tự chọn cách kiểm: đếm toàn bộ, kiểm bó đủ 10 rồi kiểm phần rời, hoặc một cách khác có thể giải thích. Không bắt trẻ chỉ dùng một cách đếm.

Tách việc hiểu số lượng khỏi cách phát âm hoặc vận động tinh. Người lớn có thể đọc mẫu mười lăm và ghi số; tiếp tục quan sát trẻ lấy và giải thích đúng lượng.

Bài 5 · tr. 10 Dùng các số 11–15

Mục tiêu Dùng một chục và đơn vị để tạo, ghi và tự kiểm các lượng 11–15 trong chuyện mới.

Ví dụ Góc đọc có một nhóm 10 thẻ được giữ cùng nhau và 1 thẻ rời. Tất cả là 11 thẻ. Tháo nhóm và đếm lại là một cách kiểm; giữ nhóm đủ 10 rồi kiểm phần rời cũng được.

Câu 1 · tr. 10 Lấy đúng 11 thẻ, thể hiện một nhóm chục và 1 thẻ rời; giải thích được cách kiểm cả nhóm.

Câu 2 · tr. 11 Ghi hoặc đọc 14: một chục và 4 thẻ rời, tất cả 14 thẻ.

Câu 3 · tr. 11 Nhãn 12 chưa đúng. Khay có một chục và 3 bút rời, tất cả 13 bút; cần nhãn 13. Giải thích bằng lượng, không chỉ đoán nhãn khác.

Câu 4 · tr. 11 Có một nhóm 10 nắp và 5 nắp rời, tất cả 15 nắp. Chuyển đủ nắp sang khay khác không thêm hoặc bớt thì vẫn có 15; trẻ tự kiểm được.

Dùng loại vật mới để xem trẻ có giữ ý nghĩa một chục và đơn vị, thay vì chỉ nhận ra một hình bó que quen thuộc.

Khi khoanh hoặc giữ một nhóm, vẫn để nhìn được từng vật. Một nhóm chỉ gọi là một chục khi có đúng 10 vật.

Ghi riêng câu trả lời đầu, cách kiểm và phần người lớn đã giúp. Nếu trẻ đổi câu trả lời sau khi tự kiểm, ghi lại cả quá trình đó.

Đây là bài luyện miễn phí; không phải bài thi, chứng nhận hoặc công cụ đã chuẩn hóa. Không suy một câu đúng thành kết luận đã vững toàn bộ giá trị vị trí.